

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LONG ĐIỀN  
TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/DS-ST

Ngày: 30-03-2020

V/v “*tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Minh

2. Bà Nguyễn Thị Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Quỳnh Như

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền: Bà Hoàng Thị Huyền.

Ngày 30 tháng 03 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 179/2019/TLST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2019 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1985. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 17, ấp Lò Vôi, xã Phước Hưng, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Văn Đ: Ông Trần Văn T1, sinh năm 1963. (Có mặt)

Địa chỉ: Số 8, tổ 8, ấp Lò Vôi, xã Phước Hưng, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

**Bị đơn:** 1. Ông Trần Khoa T, sinh năm 1975. (Vắng mặt)

Hộ khẩu thường trú: L6, khu nhà ở Đại An, đường 30-4, phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Địa chỉ liên lạc: Tổ 7, ấp Lò Vôi, xã Phước Hưng, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

2. Bà Nguyễn Thị Kim T2, sinh năm 1985. (Vắng mặt)

Hộ khẩu thường trú: Ấp Phước Lợi, xã Phước Tỉnh, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Địa chỉ liên lạc: Tổ 7, ấp Lò Vôi, xã Phước Hưng, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Nguyên đơn trình bày:** Vào ngày 03-5-2019 ông Trần Văn Đ có cho vợ chồng ông Trần Khoa T và bà Nguyễn Thị Kim T2 vay số tiền 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng). Thời hạn vay 02 tháng với lãi suất 1,5%/tháng, mục đích vay tiền là để kinh doanh. Các bên có lập hợp đồng vay tiền được văn phòng công chứng Nguyễn Văn Thanh, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu chứng nhận ngày 03-5-2019; số công chứng 00629, quyền số 01TP/CC-SCC/HĐGD. Vợ chồng ông T, bà T2 đã nhận đủ số tiền trên tại phòng công chứng Nguyễn Văn Thanh ngay sau khi các bên ký kết hợp đồng vay trên. Cho đến nay ông T, bà T2 vẫn chưa trả số nợ gốc và lãi suất cho ông Đ. Nay ông Đ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông T, bà T2 phải trả số nợ gốc còn thiếu cho ông Đ là 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) và không yêu cầu tính lãi suất.

**Về phía bị đơn:** Ông Trần Khoa T và bà Nguyễn Thị Kim T2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia các phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa tuy nhiên ông T và bà T2 đều vắng mặt không có lý do cũng không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn Đ.

#### ***Tại phiên tòa hôm nay kiểm sát viên phát biểu ý kiến:***

- **Về tố tụng:** Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thì thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, chưa chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án còn vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, phiên hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa.

- **Về nội dung:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn Đ; buộc ông Trần Khoa T và bà Nguyễn Thị Kim T2 có nghĩa vụ trả cho ông Trần Văn Đ số tiền nợ gốc còn thiếu là 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng).

Án phí: Do yêu cầu của ông Trần Văn Đ được chấp nhận T1 bộ nên ông Trần Khoa T và bà Nguyễn Thị Kim T2 phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản được quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại Khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn có nơi cư trú cuối cùng tại địa chỉ ấp Lò Vôi, xã Phước Hưng, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu do đó, theo quy định tại các Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bỏ đi khỏi nơi cư trú, không thông báo với chính quyền địa phương cũng không thông báo cho ông Trần Văn Đ được biết địa chỉ nơi ở mới của mình là cố tình che giấu địa chỉ. Toà án đã tiến hành niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án ông T và bà T2 đều vắng mặt. Tại phiên tòa ngày hôm nay ông Trần Khoa T và bà Nguyễn Thị Kim T2 vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung: Ngày 03-5-2019 ông Trần Văn Đ có cho vợ chồng ông Trần Khoa T và bà Nguyễn Thị Kim T2 vay số tiền 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng). Thời hạn vay 02 tháng với lãi suất 1,5%/tháng, mục đích vay là kinh doanh. Khi vay các bên có lập hợp đồng vay tiền và được văn phòng công chứng Nguyễn Văn Thanh, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu chứng nhận ngày 03-5-2019; số công chứng 00629, quyển số 01TP/CC-SCC/HĐGD. Do ông T, bà T2 vẫn chưa trả số nợ gốc và lãi suất cho ông Đ. Nay ông Đ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông T, bà T2 phải trả số nợ gốc còn thiếu cho ông Đ là 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) và không yêu cầu tính lãi suất.

- Về nợ gốc: Việc ông T và bà T2 vay ông Đ số tiền 200.000.000đ là có thật thể hiện qua hợp đồng vay tiền được ký kết giữa các bên vào ngày 03-5-2019; ông T cũng đã ký xác nhận là đã nhận đủ số tiền vay 200.000.000đ vào hợp đồng vay tiền. Nguyên đơn khai nhận ông T và bà T2 chưa trả số nợ gốc trên cho ông Đ. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn không có phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp cho Tòa án các tài liệu chứng minh về việc thanh toán tiền gốc; do đó cần chấp nhận yêu cầu của ông Đ buộc ông T và bà T2 phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Đ số tiền gốc là 200.000.000đ.

- Về lãi suất: Mặc dù trong hợp đồng vay tiền các bên có thỏa thuận lãi suất là 1,5%/tháng tuy nhiên ông Trần Văn Đ không yêu cầu ông T và bà T2 phải trả tiền lãi suất. Xét đây là sự tự nguyện của đương sự, phù hợp với quy định của pháp luật nên hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của ông Trần Văn Đ được Tòa án chấp nhận T1 bộ nên căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí và lệ phí Tòa án, của Ủy ban thường vụ Quốc hội, ông Trần Khoa T và bà Nguyễn Thị Kim T2 phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là  $200.000.000đ \times 5\% = 10.000.000đ$  (mười triệu đồng).

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 91, 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự; Điều 27 luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

### **Xử:**

**1. Chấp nhận T1 bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn Đ:**

Buộc ông Trần Khoa T và bà Nguyễn Thị Kim T2 phải liên đới trả cho ông Trần Văn Đ số tiền nợ gốc là 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

**2. Về án phí:** Ông Trần Khoa T và bà Nguyễn Thị Kim T2 phải nộp 10.000.000đ (mười triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Trần Văn Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.000.000đ (năm triệu đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002100 ngày 15-10-2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày xét xử (30-3-2020); các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật, để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm.

### **Nơi nhận:**

- TA Tỉnh;
- VKSND huyện Long Điền;
- THADS huyện Long Điền
- Các đương sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thu Hiền**